

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Châu Thành. Địa chỉ: Ấp Thị Trấn, Xã Châu Thành, TP Cần Thơ. Mã số thuế: Số tài khoản: Điện thoại: Số Fax: Email:
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Thi công xây dựng Tên dự án: Trường THCS Đông Phú.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: ấp thị trấn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ và được xác định trong Bản vẽ số bản vẽ được phê duyệt đính kèm E-HSMT.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 150 ngày.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 150 ngày.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ____ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: a) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) Biên bản hoàn thiện hợp đồng;

	c) Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) E-ĐKCT; e) E-ĐKC; g) E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu; h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, bổ sung E-HSMT (nếu có); i) Các tài liệu liên quan khác.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng [ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng]. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 16 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường

E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 10 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá ____ [ghi số ngày] ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: ____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: phải được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu,
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: - Đối với các Hạng mục công việc xây lắp tại Mẫu số 01A (Webform trên Hệ thống): Thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Đối với các Hạng mục công việc thiết bị tại Mẫu số 01A (Webform trên Hệ thống): Thời gian bảo hành (1 đối 1): theo nhà sản xuất nhưng tối thiểu Thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Thi công xây dựng Tên dự án: Trường Tiểu học Ngã Sáu.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: ____ [ghi địa điểm và ngày].
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 07 ngày. Giải quyết tranh chấp: cụ thể khi thương thảo hoặc dự thảo hợp đồng và trong nội dung hợp đồng.

B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Ngày hoàn thành dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật là 100.000.000 VNĐ.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng phải được Người quyết định đầu tư hoặc Chủ đầu tư chấp thuận.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm đối với vật tư, máy móc, thiết bị... để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu công trình.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: “Cố định”.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Không quá 30%. - Thời gian tạm ứng: sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ từ nhà thầu.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép. (Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng).

E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Đối với Bên nhận thầu: nếu chậm tiến độ 30 ngày thì phạt 10% giá hợp đồng cho phần công việc bị chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng” . Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu quy định bồi thường thiệt hại theo một trong hai cách sau: - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: "không áp dụng".
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: 01 ngày.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 07 ngày.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 349.051.290 VNĐ.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 07 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.